

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2019

V/v tranh chấp về ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98a/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX- ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị **Khiếu Thị H**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có mặt, chị H, bà T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Khiếu Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình đến năm 2014. Do kinh tế gia đình khó khăn nên anh đã đi xuất khẩu lao động đến năm 2017 anh về thì phát hiện chị H ở nhà ăn chơi đua đòi và đã sử dụng hết số tiền anh gửi về. Anh và gia đình hai bên có khuyên bảo động viên chị H nhưng chị H không nghe và bỏ hai con lại cho anh nuôi về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ năm 2017 đến nay chị H không về nhà anh ở và cũng không quan tâm gì đến anh và hai con. Đến nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh xin được ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 12/8/2007 và Nguyễn Kim Anh sinh ngày 06/01/2015. Ly hôn anh xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Từ năm 2017 đến nay 02 con chung đều ở với anh và đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt học tập của các cháu. Hiện nay anh lao động tự do thu nhập 7.000.000 đồng/ tháng, anh có nhà của bố mẹ đẻ anh để bố con anh ở. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*/ Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Đoàn Thị T, sinh năm 1955 (là mẹ của chị H) thể hiện: Về thời gian, quá trình vợ chồng chung sống như anh T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do nghi ngờ nhau không chung thủy. Đến năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị H bỏ về nhà bà ở. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình bà và gia đình anh T có họp nhiều lần để hòa giải cho vợ chồng nhưng không đoàn tụ được. Đến nay gia đình bà thấy vợ chồng cũng không đoàn tụ cùng nhau được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập cho chị H, gia đình có nhận được và đã thông báo lại cho chị H, chị H có nói lại với bà là đồng ý ly hôn, đồng ý để anh T nuôi hai con và không có ý kiến gì về tài sản. Hiện nay chị H đang làm ăn ở Miền Nam, thỉnh thoảng có về nhà bà. Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung, nếu anh T xin nuôi cả hai con gia đình bà cũng nhất trí.

\*/ Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2007 là con của anh T, chị H thể hiện: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố cháu.

\*/ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho anh T được ly hôn chị H. Về con chung: giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thanh T có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Khiếu Thị H và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung nên xác định đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Chị H có nơi cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Do nghi ngờ nhau không chung thủy nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình hai bên có khuyên giải động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H là có thật, đã trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nữa nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2007 và Nguyễn Kim A sinh ngày 06/01/2015. Xét thấy 2 con chung ở với anh T từ năm 2017 đến nay, anh T có thu nhập có nhà ở, nguyện vọng của cháu Kiên cũng muốn ở với bố. Do vậy, ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của anh T giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có ý kiến của chị H về tài sản và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Khiếu Thị H.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 12/8/2007 và Nguyễn Kim A sinh ngày 06/01/2015 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Khiếu Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Thanh T và chị Khiếu Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3. Về quan hệ tài sản:** Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

**4. Án phí:** Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003398 ngày 31/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2019.

Chị Khiếu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: xx Quyên số xx ngày 22/02/2007);
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**